

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P T
TỈNH G L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc và bà Ksor M'Loet

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P Tn, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P T và Trụ sở Ủy ban nhân dân xã I S, huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn D, xã C A T, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trương Văn C, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn I P, xã I S, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và anh Trương Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã I S, huyện P T, tỉnh G L trên cơ sở tự nguyện vào ngày 14/4/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2023 thì giữa tôi và anh C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là quan điểm sống, cách dạy và nuôi con. Chồng tôi nghiện Game, chơi xuyên đêm, công việc không lo làm ăn. Nay tôi thấy tình cảm giữa tôi và anh C không còn nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Trương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/10/2022; Cháu còn nhỏ nên tôi yêu cầu được nuôi cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/8/2024 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trương Văn C trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi đồng ý với trình bày của cô H về quá trình tiến tới hôn nhân. Tuy nhiên, mâu thuẫn không như cô H trình bày. Tôi làm nông, khi có việc thì làm, không có việc thì ở nhà, cũng có chơi Game một ít để giải trí, nhưng không bỏ bê công việc, vợ nói gì tôi vẫn làm giúp, chỉ khi nào áp lực tôi mới đăng trí đi. Vợ chồng cũng có lúc mâu thuẫn cãi vã, nhưng tôi chưa từng đánh vợ tôi. Mỗi lần mâu thuẫn thì vợ tôi lại gọi ba mẹ vợ chở về, đỉnh điểm là tháng 8/2023 có sự mâu thuẫn giữa bên nội và ngoại, từ đó vợ tôi cứ đòi ly hôn. Từ ngày 5/7/2024 vợ tôi bỏ nhà về sống với cha mẹ. Tôi thấy vẫn còn yêu thương vợ con nên không muốn ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Trương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/10/2022. Vợ tôi sức khỏe không đảm bảo, thần kinh không ổn định nên tôi vẫn mong muốn được quyền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H ly hôn với anh Trương Văn C.

Về con chung: Giao con chung là Trương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trương Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi các cháu Trương Nguyễn Bảo T thành niên (đủ 18 tuổi).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trương Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Văn C có nơi cư trú tại xã I S, huyện P T, tỉnh G L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trương Văn C không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trương Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã I S, huyện P T, tỉnh G L trên cơ sở tự nguyện vào ngày 14/4/2022, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trương Văn C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống hai bên không hợp nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2024 cho thấy: Anh C và chị H có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bố mẹ chồng và cách chi tiêu trong cuộc sống nên vợ chồng thường hay cãi vã; hiện anh C làm nông là chính, ngoài ra ai thuê gì thì anh Cường cũng làm công cho họ, thu nhập của anh C cũng như thu nhập lao động phổ thông ở địa phương; đối với chị H, vẫn sống bình thường, có khả năng nuôi con cái như các bà mẹ khác.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh C thực sự đã không tồn tại kể từ tháng 7/2024 cho đến nay; Chị H yêu cầu được ly hôn với anh C là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Trương Văn C là hợp lý.

- Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là Trương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/10/2022. Chị H và anh C đều muốn được nuôi cháu T. Tuy nhiên, hiện cháu T dưới 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị với số tiền mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Mặc dù anh C và chị H đều làm nông, có thu nhập không ổn định, nhưng xét mức đề nghị cấp dưỡng của chị H là phù hợp với thực tế; HĐXX cần buộc anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/9/2024).

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H ly hôn anh Trương Văn C

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trương Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H, mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi cháu Trương Nguyễn Bảo T thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009026, ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh G L.

Trương Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- UBND xã I S, huyện P T, tỉnh G L;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Đình Mạnh